UFM

BỘ TÀI CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

45 YEARS

1976 2021

UNIVERSITY OF FINANCE - MARKETING

ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

1976 - 2021

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN – SINH VIÊN ĐẦU KHÓA – 2023 (23D)

THÂN CHÀO CÁC EM SINH VIÊN

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Chuyên đề 3:

Nghị quyết số 36 (22/10/2018)_BCHTW Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045

Nghị quyết, Kết luận Hội nghị lần thứ VI, thứ VII của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII

BỘ TÀI CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

THỜI GIAN – TÀI LIỆU

#01

Thời gian: 2 tiết

#02

Tài liệu học tập: đăng tải trên trang web

P. CTSV

NỘI DUNG

1. Nghị quyết số 36_Ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII "Về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045"
2. Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung Ương lần thứ VI của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII
3. Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung Ương lần thứ VII (Hội nghị giữa nhiệm kỳ) của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII

I. NQ 36_BCHTW Đảng khóa XII về chiến lược PT bền vững kinh tế biển VN đến 2030, tầm nhìn 2045

1. Tình hình và nguyên nhân

1. Tình hình và nguyên nhân

1. Tình hình và nguyên nhân

2. Quan điểm, mục tiêu

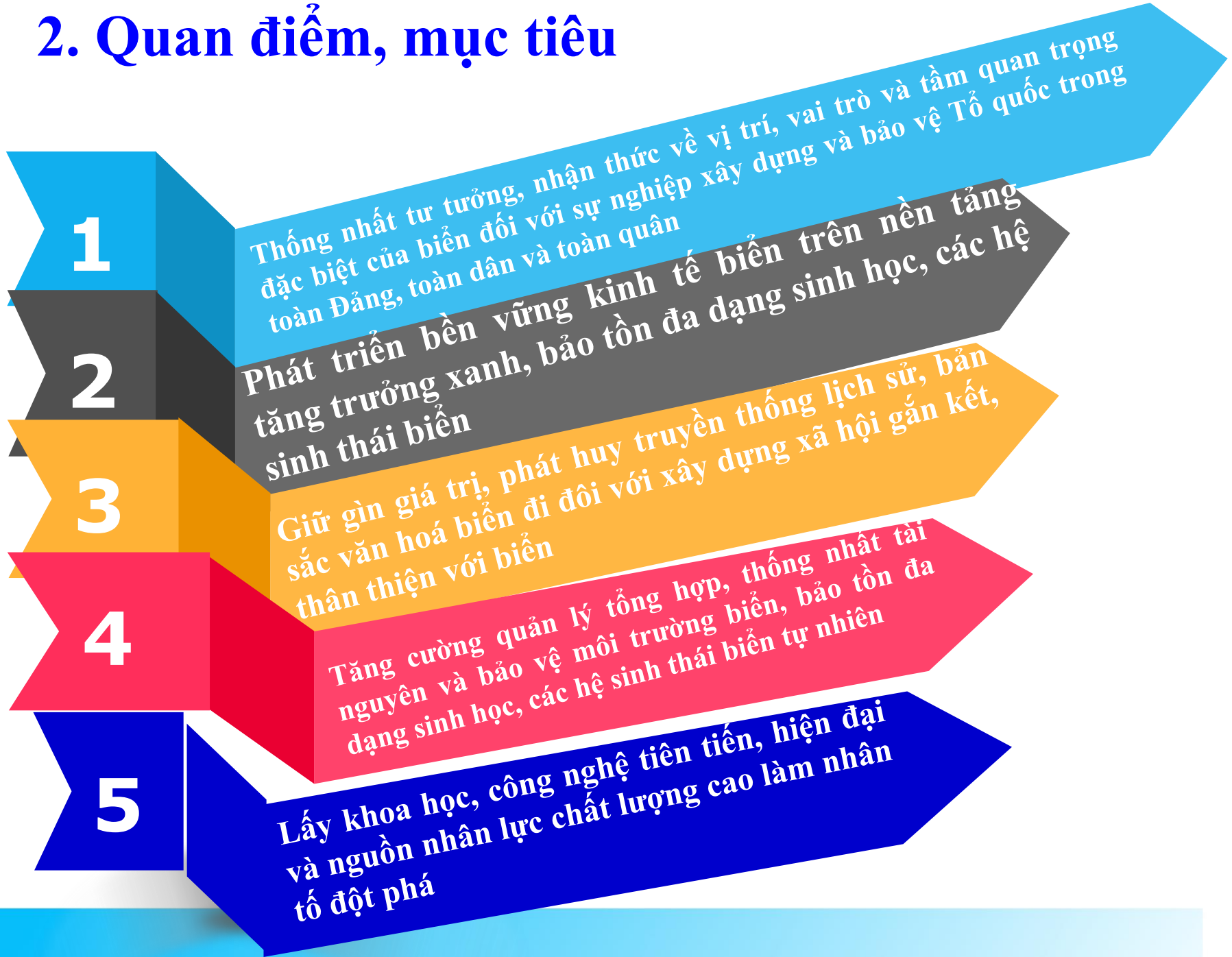

2. Quan điểm, mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2030: Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển.

Tầm nhìn đến năm 2045

Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước, góp phần xây dựng nước ta thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực về biển và đại dương.

3. Một số chủ trương lớn và khâu đột phá

3. Một số chủ trương lớn và khâu đột phá

1. Hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế biển
2. Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao
3. Phát triển kết cấu hạ tầng đa mục tiêu, đồng bộ

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

4. Các giải pháp chủ yếu (07)

#01 Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội

#02 Hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển bền vững kinh tế biển

#03 Phát triển khoa học, công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản biển

4. Các giải pháp chủ yếu (07)

04
- Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển

05
- Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển

06
- Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển

07
- Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển, xây dựng các tập đoàn kinh tế biển mạnh./.

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 6 KHÓA XIII

(Từ: 03 - 09/10/2022 tại Hà Nội)

Hội nghị đã ban hành 03 Nghị quyết và 01 Kết luận gồm:

1. *Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;*
2. ***Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới;***
3. *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*
4. *Kết luận số 45-KL/TW, ngày 17/11/2022 về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

NGHỊ QUYẾT

SỐ 28 NGÀY 17/11/2022, HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 6 KHÓA XIII

"VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI"

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

2. Yêu cầu
QUÁN TRIỆT ĐẦY ĐỦ
HIỂU ĐÚNG
THAM GIA TÍCH CỰC CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN
ĐẤU TRANH BẢO VỆ ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị nêu rõ, *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là*

- **Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng;**
- **Bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;**
- **Bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế;**
- **Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc;**
- **Giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.**

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

- Là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt;

- Là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Theo Nghị quyết 35, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở *quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam*, trước hết là trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế, nguyên tắc tổ chức hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

NỘI DUNG

I- TÌNH HÌNH

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

"Mục đích của chúng ta, trách nhiệm của chúng ta là phải xây dựng được một Ban Chấp hành Trung ương mạnh, một Bộ Chính trị mạnh, một Ban Bí thư mạnh, thật sự đoàn kết", Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nói

I- TÌNH HÌNH

- **1. Kết quả đạt được**
- **2. Về hạn chế**
- **3. Nguyên nhân hạn chế**

1. Kết quả đạt được

Nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng được nâng cao

1. Kết quả đạt được

Bảo đảm thực hiện đúng cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"

1. Kết quả đạt được

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng

1. Kết quả đạt được

Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của Đảng vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ngày càng chặt chẽ

1. Kết quả đạt được

Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của Đảng được chú trọng. Đã ban hành nhiều quy định, cơ chế để phát huy dân chủ, vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

1. Kết quả đạt được

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng

2. Hạn chế

Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng không khả thi

Chậm khắc phục tình trạng ban hành nhiều văn bản, một số văn bản còn chung chung, dàn trải, chậm bổ sung, sửa đổi, thay thế

2. Hạn chế

Mô hình tổng thể của hệ thống chính trị chưa hoàn thiện; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu có nội dung chưa rõ; phân cấp, phân quyền chưa mạnh

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc

Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa tác động đến một số đối tượng, địa bàn

2. Hạn chế

Chưa phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

3. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế

Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị chưa đầy đủ, sâu sắc, thiếu thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện

Năng lực cụ thể hoá và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc

3. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế

Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, năng lực, phẩm chất, uy tín hạn chế, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; còn để xảy ra tình trạng cục bộ, mất đoàn kết, bao biện, làm thay, áp đặt, lạm dụng quyền lực, né tránh, sợ trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm (3 quan điểm cơ bản)

a. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phải kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; làm rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu; giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm nguyên tắc quyền lực đi đôi với trách nhiệm, mọi cán bộ, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, nguyên tắc và kỷ luật của Đảng

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

b. Phải chủ động, tích cực, có quyết tâm chính trị cao, đồng thời cần thận trọng, có bước đi vững chắc; vấn đề đã rõ thì kiên quyết đổi mới, vấn đề cần thiết nhưng chưa rõ, còn ý kiến khác nhau thì phải nghiên cứu, thí điểm, không nóng vội nhưng cũng không bỏ qua hoặc để chậm, ảnh hưởng đến sự phát triển; kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả, kinh nghiệm tốt trong phương thức lãnh đạo của Đảng đã được thực tiễn chứng minh là đúng. Ở mỗi cấp, mỗi lĩnh vực phải vừa quán triệt các nguyên tắc chung, vừa phải phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo của từng cấp, từng lĩnh vực và của từng loại hình cơ quan nhà nước, từng tổ chức chính trị - xã hội

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

c. Phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn trong tổ chức thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới, triển khai thực hiện đồng bộ các phương thức lãnh đạo của Đảng. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

2. Mục tiêu

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng trong giai đoạn mới. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

2. Mục tiêu

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là thể chế hoá, cụ thể hoá thành luật và các văn bản dưới luật; tạo chuyển biến thực sự, đạt kết quả cao trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở các cấp. Đề cao trách nhiệm của tập thể, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với kiểm soát quyền lực chặt chẽ

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

2. Mục tiêu

Xây dựng phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, thực sự khoa học, dân chủ, sát với thực tiễn; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thông suốt từ Trung ương đến cơ sở

ĐƯA NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VÀO CUỘC SỐNG

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1

Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng

2

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

ĐƯA NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VÀO CUỘC SỐNG

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

3

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ

4

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

ĐƯA NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VÀO CUỘC SỐNG

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

5

Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

6

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư cấp ủy các cấp

2. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức cơ sở đảng

3. Cán bộ, đảng viên

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 7 (HỘI NGHỊ GIỮA NHIỆM KỲ) KHÓA XIII

(Từ: 15 – 17/05/2023 tại Hà Nội)

Hội nghị giữa nhiệm kỳ thảo luận, cho ý kiến về các nội dung:

(1) Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng;

(2) Lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khóa XIII;

(3) Một số vấn đề quan trọng khác.

I- BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ GIỮA NHIỆM KỲ VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Với ý chí, quyết tâm cao và tinh thần "***Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt"***, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

1. Nhìn lại nửa NK khóa XIII

1. Kinh tế - xã hội: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, cán cân thương mại... đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. KT vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức 4%. Lần đầu tiên tổ chức rất thành công Hội nghị Văn hóa toàn quốc, đã tạo ra một nguồn sinh lực mới, khí thế mới cho sự nghiệp xây dựng, chấn hưng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

2. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Kế thừa, phát huy sức mạnh của trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của Thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc ***"cây tre Việt Nam", "gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển";*** thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường.

3. Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và khối đại đoàn kết toàn dân tộc: "Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Đề án thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở toàn bộ 63 tỉnh, thành phố có kết quả tốt, từng bước khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh". Hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý KTXH và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được chú trọng đẩy mạnh để từng bước tiến tới: ***"không dám", "không thể", "không muốn", "không cần"*** tham nhũng khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và ***"không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; và không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào".***

5. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tình trạng tham nhũng, ***"lợi ích nhóm", "tư duy nhiệm kỳ"; "chủ nghĩa cá nhân", "tha hóa quyền lực"*** trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên

Hạn chế

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác nắm tình hình; nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

2. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa mạnh mẽ và hiệu quả chưa cao

3. Lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế; tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm

4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện luật pháp, chính sách chưa đáp ứng được yêu cầu

5. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, thậm chí sợ trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn là vấn đề rất đáng lo ngại, diễn biến phức tạp, không thể chủ quan, lơ là

6. Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm, có trường hợp cũng phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

II- LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, ỦY VIÊN BAN BÍ THƯ KHÓA XIII

Tại hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm với ***16 ủy viên Bộ Chính trị và 5 ủy viên Ban Bí thư*** (một số ủy viên Bộ Chính trị, đồng thời là ủy viên Ban Bí thư).

Cụ thể

16 ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ:

1. Tổng Bí thư: **Nguyễn Phú Trọng;**
2. Chủ tịch nước: **Võ Văn Thưởng;**
3. Thủ tướng Chính phủ**: Phạm Minh Chính**;
4. Chủ tịch Quốc hội: **Vương Đình Huệ**;
5. Thường trực Ban Bí thư - Trưởng ban Tổ chức Trung ương: **Trương Thị Mai;**
6. Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh: **Nguyễn Văn Nên;**
7. Bộ trưởng Bộ Công an: **Tô Lâm;**
8. Trưởng ban Nội chính Trung ương: **Phan Đình Trạc;**
9. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương: **Trần Cẩm Tú;**
10. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng**: Phan Văn Giang;**
11. Chánh án TAND tối cao**: Nguyễn Hòa Bình;**
12. Phó chủ tịch thường trực Quốc hội: **Trần Thanh Mẫn;**
13. Giám đốc Học viện Chính tr5i QG HCM, Chủ tịch HĐ LLTW: **Nguyễn Xuân Thắng**;
14. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam**: Lương Cường;**
15. Trưởng ban Kinh tế Trung ương: **Trần Tuấn Anh**;
16. Bí thư Thành ủy Hà Nội: **Đinh Tiến Dũng**.

5 ỦY VIÊN BAN BÍ THƯ:

1. Chánh văn phòng Trung ương Đảng: **Lê Minh Hưng;**
2. Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương: **Nguyễn Trọng Nghĩa**;
3. Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN: **Đỗ Văn Chiến;**
4. Trưởng ban Dân vận Trung ương: **Bùi Thị Minh Hoài;**
5. Phó thủ tướng: **Lê Minh Khái.**

Sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm

(1) Những trường hợp có ***trên 50% nhưng dưới 2/3*** số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác, cho từ chức hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định

(2) Những trường hợp có ***từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp*** trở lên thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác (thấp hơn) mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Theo Quy định số 96-QĐ/TW của Bộ Chính trị quy định:

(Mức độ tín nhiệm theo 3 mức: "Tín nhiệm cao", "Tín nhiệm" và "Tín nhiệm thấp".
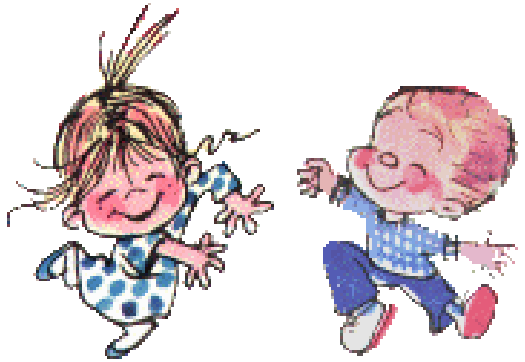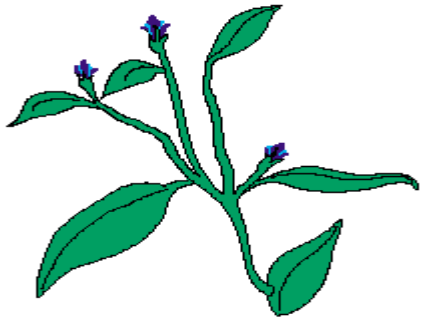
TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN CÁC EM
ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE!